

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp đối với Công ty TNHH một thành viên là công ty con của Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa đã được chuẩn hóa về nội dung

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1811/QĐ-BKHĐT ngày 30/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 5170/TTr-SKHĐT ngày 06 tháng 12 năm 2016 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1343/STP-KSTTHC ngày 12 tháng 10 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 03 thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp đối với Công ty TNHH một thành viên là công ty con của Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa đã được chuẩn hóa về nội dung.

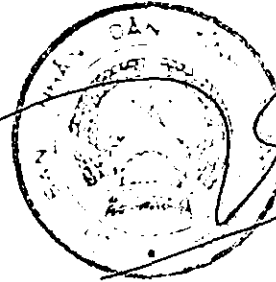
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Thìn

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH THANH HÓA ĐÃ ĐƯỢC CHUẨN HÓA VỀ NỘI DUNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4928/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa đã được chuẩn hóa nội dung

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	
1	Thành lập công ty TNHH một thành viên là công ty con của công ty TNHH một thành viên thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	Chia, tách công ty TNHH một thành viên là công ty con của công ty TNHH một thành viên do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập
3	Giải thể công ty TNHH một thành viên

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH THANH HÓA ĐÃ ĐƯỢC CHUẨN HÓA¹

(Có bản nội dung cụ thể của 3 thủ tục hành chính đính kèm)

¹ 3 thủ tục hành chính tại Phần I Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH
THANH HÓA ĐÃ ĐƯỢC CHUẨN HÓA NỘI DUNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4928/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Tên thủ tục hành chính: Thành lập công ty TNHH một thành viên là công ty con của công ty TNHH một thành viên thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Số seri trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC:

Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Trình tự thực hiện:

Địa điểm: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa (Số 45B Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa).

Thời gian: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Lễ, tết và ngày nghỉ theo quy định).

- Công ty mẹ lập hồ sơ đề nghị thành lập công ty con là công ty TNHH một thành viên theo quy định, gửi UBND cấp tỉnh để thẩm định;

- Sau khi nhận đủ hồ sơ, UBND cấp tỉnh chủ trì lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ quản lý ngành.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan liên quan gửi văn bản tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình đến UBND cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, UBND cấp tỉnh lập báo cáo thẩm định, giải trình việc tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan, hoàn thiện hồ sơ đề nghị thành lập công ty TNHH một thành viên trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương.

- Trường hợp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương thành lập công ty con là công ty TNHH một thành viên, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty của công ty mẹ ra quyết định thành lập công ty con là công ty TNHH một thành viên trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt chủ trương.

2. Cách thức thực hiện:

- Thông qua hệ thống bưu chính; - Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.
3. Thành phần, số lượng hồ sơ: a) Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị thành lập công ty TNHH một thành viên; - Đề án thành lập công ty TNHH một thành viên; - Dự thảo Điều lệ của công ty TNHH một thành viên. b) Số lượng hồ sơ: 06 bộ hồ sơ gốc.
4. Thời hạn giải quyết: - Tối đa không quá 20 ngày làm việc (kể từ khi các cơ quan liên quan nhận được Hồ sơ) để UBND cấp tỉnh thực hiện thủ tục thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương. - Tối đa không quá 30 ngày làm việc (kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương), Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty mẹ ra quyết định thành lập công ty TNHH một thành viên.
5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công ty mẹ.
6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án; Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty mẹ ra quyết định. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không. c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa. d) Cơ quan phối hợp: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ quản lý ngành.
7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: - Văn bản của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (hoặc không phê duyệt) chủ trương thành lập công ty. - Trong trường hợp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty mẹ ra quyết định thành công ty con là công ty TNHH một thành viên.
8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 172/2013/NĐ-CP, Đề án thành lập và Điều lệ hoạt động của công ty TNHH một thành viên cần đảm bảo các nội dung chủ yếu, cụ thể:

- Đề án thành lập công ty TNHH một thành viên phải có các nội dung chủ yếu sau:

- + Căn cứ pháp lý, sự cần thiết thành lập công ty;
 - + Tên gọi, mô hình tổ chức quản lý công ty và thời hạn hoạt động;
 - + Địa điểm trụ sở chính của công ty, địa điểm xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh và diện tích đất sử dụng; chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty;
 - + Nhiệm vụ do Nhà nước giao; ngành, nghề kinh doanh; danh mục sản phẩm, dịch vụ do công ty cung ứng;
 - + Đánh giá tác động kinh tế - xã hội và sự phù hợp của việc thành lập công ty với quy hoạch, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực và vùng kinh tế;
 - + Tình hình thị trường, nhu cầu và triển vọng thị trường về từng loại sản phẩm, dịch vụ do công ty cung ứng; công nghệ dự kiến áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh; kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm sau khi thành lập;
 - + Dự kiến tổng vốn đầu tư; mức vốn điều lệ; nguồn và hình thức huy động số vốn còn lại ngoài nguồn vốn đầu tư ban đầu của Nhà nước; phương án hoàn trả vốn huy động; nhu cầu và biện pháp tạo vốn lưu động đối với công ty;
 - + Khả năng cung ứng nguồn lao động, nguyên liệu, vật liệu, năng lượng, công nghệ và các điều kiện cần thiết khác để công ty hoạt động sau khi thành lập.
- Dự thảo Điều lệ của công ty gồm các nội dung chủ yếu sau:
- + Tên, địa chỉ, trụ sở chính của công ty; hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân của công ty; chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có);
 - + Mục tiêu hoạt động; nhiệm vụ do Nhà nước giao và ngành, nghề kinh doanh;
 - + Vốn điều lệ, cách thức điều chỉnh vốn điều lệ;
 - + Người đại diện theo pháp luật của công ty;
 - + Quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty;
 - + Quyền, nghĩa vụ của công ty;
 - + Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty;
 - + Quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác của công ty;
 - + Cơ chế hoạt động tài chính, nguyên tắc sử dụng lợi nhuận và xử lý lỗ trong

kinh doanh của công ty; căn cứ và phương pháp xác định thù lao, tiền lương và thưởng cho người quản lý và Kiểm soát viên;

+ Các trường hợp tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu và thủ tục thanh lý tài sản của công ty;

+ Thẻ thức thông qua quyết định của công ty; nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ;

+ Thẻ thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

+ Các quy định khác do cơ quan, tổ chức được giao thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty quyết định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn được xem xét thành lập công ty TNHH một thành viên, gồm:

+ Ngành, lĩnh vực, địa bàn trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh theo quy định của Chính phủ;

+ Truyền tải hệ thống điện quốc gia; nhà máy thủy điện đa mục tiêu, nhà máy điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh;

+ Quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị; các cảng hàng không; cảng biển tổng hợp quốc gia, cửa ngõ quốc tế;

+ Quản lý điều hành bay; điều hành vận tải đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị;

+ Bảo đảm hàng hải;

+ Cung ứng dịch vụ bưu chính công ích;

+ Xuất bản (không bao gồm lĩnh vực in và phát hành xuất bản phẩm);

+ In, đúc tiền;

+ Quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện, kè đá lấn biển;

+ Hậu cần biển đảo;

+ Quản lý, duy tu công trình đê điều, phân lũ và phòng chống thiên tai;

+ Trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;

+ Những ngành, lĩnh vực, địa bàn phục vụ cho việc ổn định và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ hoặc các ngành, lĩnh vực, địa bàn khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được xem xét thành lập công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên để phát triển, nắm giữ các bí quyết kinh doanh, công nghệ phục vụ trực tiếp việc thực hiện các nhiệm vụ,

ngành, nghề kinh doanh chính của công ty mẹ.

- Đảm bảo đủ vốn điều lệ theo quy định:

+ Công ty TNHH một thành viên khi thành lập phải có mức vốn điều lệ không thấp hơn 100 tỷ đồng.

+ Trường hợp kinh doanh những ngành, nghề đòi hỏi phải có vốn pháp định thì ngoài điều kiện nêu trên, vốn điều lệ của công ty TNHH một thành viên khi thành lập không thấp hơn mức vốn pháp định quy định đối với ngành, nghề kinh doanh đó.

+ Đối với công ty TNHH một thành viên hoạt động trong một số ngành, lĩnh vực, địa bàn đặc thù hoặc sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thì vốn điều lệ có thể thấp hơn mức quy định nếu có ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

- Có hồ sơ hợp lệ theo quy định và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Việc thành lập công ty TNHH một thành viên phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực và vùng kinh tế.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

- Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

CÁC MẪU ĐƠN, TỜ KHAI HÀNH CHÍNH: Không
MẪU KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Không

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH
THANH HÓA ĐÃ ĐƯỢC CHUẨN HÓA NỘI DUNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4928/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Tên thủ tục hành chính: Chia, tách công ty TNHH một thành viên là công ty con của công ty TNHH một thành viên do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

Số seri trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC:

Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Trình tự thực hiện:

Địa điểm: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa (Số 45B Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa).

Thời gian: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Lễ, tết và ngày nghỉ theo quy định).

- Công ty mẹ lập hồ sơ đề nghị chia, tách theo quy định, gửi UBND cấp tỉnh để thẩm định.

- Sau khi nhận đủ hồ sơ, UBND cấp tỉnh chủ trì lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ quản lý ngành.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan liên quan gửi văn bản tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình đến UBND cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, UBND cấp tỉnh lập báo cáo thẩm định, giải trình việc tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan, hoàn thiện Hồ sơ đề nghị chia, tách công ty TNHH một thành viên trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương.

- Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương chia, tách, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty của công ty mẹ ra quyết định chia, tách công ty TNHH một thành viên trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt chủ trương.

- Sau khi có quyết định chia, tách công ty TNHH một thành viên có trách

nhiệm triển khai thực hiện Đề án chia, tách. Công ty TNHH một thành viên được thành lập trên cơ sở chia, tách thực hiện các thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
2. Cách thức thực hiện: - Thông qua hệ thống bưu chính; - Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.
3. Thành phần, số lượng hồ sơ: a) Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị chia, tách công ty TNHH một thành viên; - Đề án chia, tách công ty TNHH một thành viên; - Báo cáo tài chính năm trước liền kề của công ty đã được kiểm toán và báo cáo tài chính quý gần nhất thời điểm tổ chức lại; - Dự thảo Điều lệ của công ty TNHH một thành viên mới; - Các tài liệu khác có liên quan đến việc tổ chức lại công ty TNHH một thành viên. b) Số lượng hồ sơ: 06 bộ hồ sơ gốc.
4. Thời hạn giải quyết: - Tối đa không quá 20 ngày làm việc (kể từ khi các cơ quan liên quan nhận được Hồ sơ) để UBND cấp tỉnh thực hiện thủ tục thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương. - Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương chia, tách, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty của công ty mẹ ra quyết định chia, tách công ty TNHH một thành viên.
5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công ty mẹ.
6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương; Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty ra quyết định. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không. c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa. d) Cơ quan phối hợp: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động

Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ quản lý ngành.
7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: - Văn bản của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (hoặc không phê duyệt) chủ trương. - Trong trường hợp được phê duyệt chủ trương, thì Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty mẹ ra quyết định về việc chia, tách công ty TNHH một thành viên.
8. Lệ phí: Không có.
9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 172/2013/NĐ-CP, các nội dung chủ yếu phải có trong Đề án chia, tách bao gồm: - Tên, địa chỉ các công ty TNHH một thành viên trước và sau khi chia, tách; - Sự cần thiết chia, tách công ty TNHH một thành viên; sự phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn và trên toàn quốc; - Mức vốn điều lệ của công ty TNHH một thành viên sau khi chia, tách; - Phương án sắp xếp, sử dụng lao động; - Phương án xử lý tài chính, chuyển đổi, bàn giao vốn, tài sản và giải quyết các quyền, nghĩa vụ của các công ty TNHH một thành viên liên quan đến việc chia, tách; - Thời hạn thực hiện chia, tách công ty TNHH một thành viên; Trường hợp chia, tách công ty TNHH một thành viên để hình thành các công ty TNHH một thành viên mới thì Đề án chia, tách công ty TNHH một thành viên phải có thêm các nội dung nêu tại Đề án thành lập công ty TNHH một thành viên (như đã được quy định tại thủ tục thành lập công ty TNHH một thành viên).
10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: - Việc chia, tách công ty TNHH một thành viên phải phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trường hợp việc chia, tách công ty TNHH một thành viên chưa được quy định tại Đề án tổng thể, cơ quan quyết định thành lập công ty TNHH một thành viên phải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. - Các công ty TNHH một thành viên mới hình thành sau khi chia, tách công ty TNHH một thành viên phải đảm bảo đủ điều kiện như đối với thành lập công

ty TNHH một thành viên (i) Thuộc ngành, lĩnh vực địa bàn được xem xét thành lập (như đã được quy định tại thủ tục thành lập công ty TNHH một thành viên); (ii) Đảm bảo đủ vốn điều lệ (như đã được quy định tại thủ tục thành lập công ty TNHH một thành viên); (iii) Phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực và vùng kinh tế.

- Việc chia, tách không làm giảm vốn điều lệ của công ty TNHH một thành viên.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu và công ty TNHH một thành viên là công ty con của công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

- Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

CÁC MẪU ĐƠN, TỜ KHAI HÀNH CHÍNH: Không
MẪU KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Không

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH
THANH HÓA, ĐÃ ĐƯỢC CHUẨN HÓA NỘI DUNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4928/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Tên thủ tục hành chính: Giải thể công ty TNHH một thành viên Số seri trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC:
Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp.
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1. Trình tự thực hiện: Địa điểm: Tại trụ sở công ty mẹ của công ty TNHH một thành viên. Thời gian: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Lễ, tết và ngày nghỉ theo quy định). - Trong trường hợp công ty có đủ các điều kiện giải thể hoặc có văn bản đề nghị giải thể công ty từ các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, trong thời hạn 30 ngày làm việc, người có thẩm quyền quyết định giải thể công ty thành lập Hội đồng giải thể để thẩm định đề nghị giải thể công ty. Trường hợp không quyết định giải thể công ty, người có thẩm quyền quyết định giải thể phải thông báo bằng văn bản cho người đề nghị. - Người có thẩm quyền ra quyết định giải thể công ty TNHH một thành viên theo các nội dung đã được quy định. - Sau khi có quyết định giải thể: + Công ty TNHH một thành viên có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. + Hội đồng giải thể có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. + Cơ quan thuế trực tiếp quản lý việc thu thuế công ty có trách nhiệm ban hành văn bản xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế của công ty trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế của công ty.
2. Cách thức thực hiện: - Thông qua hệ thống bưu chính;

- Trực tiếp tại trụ sở công ty mẹ của công ty TNHH một thành viên.
3. Thành phần, số lượng hồ sơ: a) Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị giải thể công ty. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.
4. Thời hạn giải quyết: Tối đa không quá 30 ngày làm việc, người có thẩm quyền quyết định giải thể công ty thành lập Hội đồng giải thể để thẩm định đề nghị giải thể công ty.
5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công ty TNHH một thành viên hoặc các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.
6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Người quyết định thành lập công ty TNHH một thành viên là người quyết định giải thể công ty. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không. c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Hội đồng giải thể. d) Cơ quan phối hợp: Không.
7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giải thể công ty TNHH một thành viên.
8. Lệ phí: Không có.
9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.
10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: - Công ty TNHH một thành viên bị xem xét giải thể trong các trường hợp sau: + Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn; + Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; + Kinh doanh thua lỗ 03 năm liên tiếp và có số lỗ lũy kế bằng 3/4 vốn nhà nước tại công ty trở lên, nhưng chưa lâm vào tình trạng phá sản; + Không thực hiện được các nhiệm vụ do Nhà nước giao trong thời gian 02 năm liên tiếp sau khi đã áp dụng các biện pháp cần thiết; + Việc tiếp tục duy trì công ty là không cần thiết.

- Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

- Việc giải thể công ty TNHH một thành viên phải phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trường hợp việc giải thể công ty chưa được quy định tại Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, cơ quan quyết định thành lập công ty TNHH một thành viên phải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

- Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

CÁC MẪU ĐƠN, TỜ KHAI HÀNH CHÍNH: Không
MẪU KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Không